

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 10-3-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Túy Phương và bà Phạm Thị Thu Yến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Bùi Như N, sinh năm 1992 tại Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Xóm X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Như L (đã chết) và bà Phùng Thị G, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Lê Thị Thu H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Bản án số 134/2010/HSST ngày 14/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Bản án số 174/2015/HSST ngày 22/5/2015 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 05 (năm) tháng 05 (năm) ngày tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2021.

2/ Vi Thị L, sinh năm 1996 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ không số, Tổ 5, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T, sinh năm 1970 và bà Vi Thị H, sinh năm 1975; bị cáo có 02 con sinh năm 2018 và 2021; tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Bản án số 384/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 22/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định khởi tố bị can số 697 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/9/2021.

Các bị cáo có mặt.

Người làm chứng: Ông Võ Trường G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05 tháng 9 năm 2021, khi tổ tuần tra của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Thuận An và Công an phường Thuận Giao tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 03 nhà nghỉ Gia Linh tại địa chỉ Tổ X, khu phố H2, phường T, thành phố T do Bùi Như N và Vi Thị L thuê ở thì phát hiện bên trên vali màu đen đặt ở góc trái phía trong căn phòng số 03 có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên cạnh có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính hờ đáy chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp) và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất rắn màu đỏ (nghi vấn ma túy tổng hợp). L và N đều khai nhận là ma túy đá và ma túy hồng phiến của L và N cất giấu để sử dụng chung. Ngoài ra lực lượng chức năng còn phát hiện trên giường có 01 (một) cân điện tử và dưới gầm giường có 02 (hai) gói nylon hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp), N khai nhận là ma túy đá của N, do N cất giấu riêng để sử dụng. Công an phường T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Như N và Vi Thị L cùng tang vật.

Nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định: Đối với 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá do L mua với giá 4.000.000 đồng vào ngày 03/9/2021. Đối với 01 (một) túi nylon miệng kéo

dính bên trong chứa chất rắn màu đỏ là ma túy hồng phiến của L mua cách khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, với giá 1.400.000 đồng. Tất cả số ma túy trên L mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m60, nói giọng miền Nam, tại khu vực đường số 22/12 thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Số ma túy này Linh mua nhằm mục đích cất giấu cho L và N cùng sử dụng chung. Đối với 02 (hai) gói ma túy đá thu giữ dưới gầm giường là của N mua cách khoảng 1 tuần trước khi bị bắt (không nhớ thời gian cụ thể), tại khu vực đường D16, KDC Việt Sing thuộc phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương với giá 300.000 đồng của 01 người đàn ông tên H, cao khoảng 1m60, nói giọng miền Bắc. N cất giấu để sử dụng riêng không cho L biết.

Tại Bản kết luận giám định số 604/MT-PC09 ngày 10/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng M1 = 7,5634 gam, M3-1 = 0,1699 gam và M3-2 = 2,0567 gam loại Methamphetamine. Mẫu vật M2 = 0,9592 gam: Trả lời kết luận giám định bổ sung sau.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 604A/MT-PC09 ngày 04/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Chất màu đỏ hình tròn và một số mảnh vụn giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,9592 gam (M2), loại methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS -TA ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Bùi Như Ngọc và Vi Thị Linh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Bùi Như N từ 07 năm đến 08 năm tù, bị cáo Vi Thị L từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy có khối lượng sau giám định, đã được niêm phong ký hiệu 604/PC09 (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương chuyển Chỉ cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương) là vật cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, là vật chứng thu giữ trong vụ án và không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cân điện tử thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định: N đã mượn cân điện tử trên của một người đàn ông tên L, nhằm mục đích để cân thử số ma túy mà N mua về có đủ số lượng hay không? Ngoài ra không nhằm mục đích nào khác. Đây là vật chứng thu giữ trong vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho L và người đàn ông tên H đã bán ma túy cho N, hiện chưa rõ nhân thân, địa chỉ của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên L, đã cho N mượn cân điện tử, do N không nhớ đặc điểm nhận dạng, nhân thân lai lịch của L, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Như N và Vi Thị L cùng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Những lời nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/9/2021, tại phòng số 03 nhà nghỉ G có địa chỉ Tổ X, khu phố H2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Bùi Như N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 10,7492 gam, loại Methamphetamine và Vi Thị L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 8,5226 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng trái phép.

Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Bùi Như N và Vi Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã cất giấu ma túy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, tuy nhiên cũng cần phân hóa vai trò, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt phù hợp. Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều trực tiếp đi mua ma túy và bị cáo N cất giữ phần lớn hơn so với phần cất giữ chung cùng với bị cáo L. Do đó, vai trò và mức hình phạt áp dụng cho bị cáo Ngọc phải cao hơn bị cáo L.

Xét về nhân thân, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, từng bị các Tòa án xử phạt về các hành vi vi phạm pháp luật hình sự và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với mức độ nghiêm trọng hơn thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo L là người dân tộc Thái, đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho L và người đàn ông tên H đã bán ma túy cho N, hiện chưa rõ nhân thân, địa chỉ của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên L, đã cho N mượn cân điện tử, do N không nhớ đặc điểm nhận dạng, nhân thân lai lịch của L, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý theo quy định.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nhưng còn hơi nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần thiết xử phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát, đủ để răn đe, giáo dục đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy có khối lượng sau giám định, đã được niêm phong ký hiệu 604/PC09 là vật cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật chứng thu giữ trong vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cân điện tử thu giữ trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho L và người đàn ông tên H đã bán ma túy cho N, hiện chưa rõ nhân thân, địa chỉ của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên M, đã cho N mượn cân điện tử, do Ngọc không nhớ đặc điểm nhận dạng, nhân thân lai lịch của M, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý theo quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bùi Như N;

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 56; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vi Thị L;

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Bùi Như N và Vi Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Bùi Như N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2021.

1.2. Xử phạt bị cáo Vi Thị L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù theo Bản án số 384/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 30/4/2021 đến 01/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) bì thư niêm phong, ghi vụ số 604M1, 604M2, 604M3/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 cân điện tử.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/01/2022).

3. Về án phí:

Buộc các bị cáo Bùi Như N và Vi Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Từ Minh Toàn

